

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2025/DS-PT

Ngày: 03-9-2025

“V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khoẻ và tài sản bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Bà Đỗ Thị Thắm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2025/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khoẻ và tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2025/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện P (nay là TAND khu vực 3 – Gia Lai) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 104/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Phan Văn H, sinh năm 1988; cư trú tại: Thôn C, xã A, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn C, xã A, tỉnh Gia Lai (Văn bản uỷ quyền ngày 23/6/2025); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T1 – Luật sư của Văn phòng luật sư T1 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh G; có mặt.

- **Bị đơn:**

+ Anh Nguyễn Hải T2, sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn C, xã A, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định); vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1960; hộ khẩu thường trú: Khu phố T, xã P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã A, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định); vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Phan Văn H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phan Văn H trình bày:

Vào ngày 24/12/2022, cả nhà ông Nguyễn Ngọc T3 ở thôn C, M, đến trước nhà ông H khiêu khích, chửi bới đánh đập, đập phá tài sản nên hai bên xảy ra cãi vã, nứu kéo anh T2 dùng tay gây thương tích cho anh H điều trị tại nhà, chi phí điều trị tại nhà ngày 24,25,26 tháng 12/2022 là 1.053.000 đồng và tiền công lao động 3 ngày x 480.000 đồng = 1.440.000 đồng. Sau đó anh H đã đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh B từ ngày 27/12/2022 đến ngày 04/01/2023 tổng chi phí: Tiền thuốc 10.650.000 đồng, tiền xe 2.000.000 đồng, tiền thuê xe tái khám đi và về 2.000.000 đồng. Chi phí đi giám định tại Đă Nẵng 3 ngày từ ngày 19/04/2023 đến ngày 21/04/2023: Thuê xe hợp đồng 3.800.000 đồng; tiền trọ hai phòng, 02 ngày 2.000.000 đồng; chi phí xe taxi 440.000 đồng; chi phí tại bệnh viện 119 chụp CT 522.000 đồng. Chi phí đi giám định tại bệnh viện A ngày 25/12/2023 tiền xe đi và về 2 người 1.800.000 đồng; tiền dịch vụ khám bệnh chữa bệnh 3.150.000 đồng; chi phí tiền thuốc ngày 26/12/2023 là 1.155.000 đồng. Tiền thu nhập thực tế bị mất của người bệnh là 17 ngày x 480.000 đồng/ngày = 8.160.000 đồng. Tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc 17 ngày x 300.000 đồng/ngày = 5.100.000 đồng. Tiền phục hồi sức khỏe 04 tháng (từ ngày 24/12/2022 đến 24/04/2023) là 10.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần là 23.400.000 đồng. Tài sản bị thiệt hại 4.044.000 đồng. Nay Anh H yêu cầu ông T3, anh T2 bồi thường toàn bộ chi phí số tiền 80.714.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Hải T2 trình bày:

Vào ngày 24/12/2022, anh Phan Văn H đánh cha anh là ông Nguyễn Ngọc T3 hai bạc tai, xô ông T3 té ngã nên giữa anh T2 với anh H xảy ra xô xát. Anh T2 có đánh anh H nhưng anh T2 không chấp nhận bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản cho anh H. Anh T2 yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T3 trình bày:

Vào ngày 19/11/2022, ông có đập phá tài sản của anh H, ông T3 chấp nhận bồi thường thiệt hại tài sản cho anh H theo biên bản định giá của cơ quan Công an huyện P, không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của anh H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2025/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P (nay là TAND khu vực 3 – Gia Lai) quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357, các Điều 584, 585, 590, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ nghị định số 74/2024/NĐ- CP, ngày 30 tháng 06 năm 2024 của chính phủ quy định về mức lương tối thiểu của người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Căn cứ nghị quyết số 02 /2022/NQ-HĐTP, ngày 02 tháng 06 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn anh Phan Văn H về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Hải T2 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh Phan Văn H bị xâm phạm với số tiền là: 8.355.228 đồng.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T3 bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 397.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/4/2025, nguyên đơn anh Phan Văn H kháng cáo yêu cầu xét xử lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của anh Phan Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.

- Luật sư Nguyễn Văn T1 đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; buộc ông T3, anh T2 phải bồi thường thiệt hại cho anh H số tiền 80.714.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm; buộc anh Nguyễn Hải T2 phải bồi thường thêm cho anh H tiền chi phí điều trị nội trú trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là 2.521.160 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hải T2, ông Nguyễn Ngọc T3 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của anh Phan Văn H, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, nên khoảng 13 giờ 15

phút ngày 24/12/2022, giữa anh Phan Văn H với anh Nguyễn Hải T2 và ông Nguyễn Ngọc T3 xảy ra cãi vã, xô xát. Anh T2 đã dùng tay tát vào mặt anh H, anh H tự điều trị tại nhà đến ngày 27/12/2022 thì đến bệnh viện Đa khoa tỉnh B để chữa trị; còn ông T3 đã đập phá một số tài sản của anh H. Do đó, anh T2 và ông T3 phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh H do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.

[2.2] Anh H yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm: Chi phí điều trị tại nhà vào ngày 24,25,26/12/2022 gồm tiền thuốc và tiền công lao động bị mất là 2.493.000 đồng; chi phí điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh B từ ngày 27/12/2022 đến ngày 04/01/2023 và tái khám gồm tiền thuốc, chi phí đi lại là 14.650.000 đồng; chi phí đi giám định tại Đà Nẵng gồm chi phí đi lại, tiền trọ là 6.240.000 đồng và chụp CT tại bệnh viện 119 là 522.000 đồng; chi phí đi giám định tại bệnh viện A1 gồm tiền xe, khám chữa bệnh, tiền thuốc là 6.105.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của người bệnh là 17 ngày x 480.000 đồng = 8.160.000 đồng; tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc 17 ngày x 300.000 đồng = 5.100.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe 04 tháng (từ ngày 24/12/2022 đến 24/04/2023) là 10.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 23.400.000 đồng. Tổng số tiền là 76.670.000 đồng, HĐXX xét thấy:

- Sau khi sự việc xảy ra, anh H tự điều trị tại nhà đến ngày 27/12/2022 thì đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B đến ngày 04/01/2023 xuất viện. Theo kết luận giám định, anh H bị tổn thương cơ thể là 0%. Anh H cung cấp nhiều hoá đơn chứng từ chứng minh cho việc điều trị, tái khám và giám định. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét và chấp nhận một số chi phí hợp lý như: Chi phí điều trị tại bệnh viện từ ngày 27/12/2022 đến ngày 04/01/2023 gồm: Tiền thuốc điều trị theo chứng từ hợp lệ là: 5.079.000 đồng; tiền xe đi và về từ M đến bệnh viện Đ và ngược lại là: 1.100.000 đồng; thu nhập anh H bị mất trong thời gian điều trị (09 ngày x 132.692 đồng/ngày) là 1.194.228 đồng (theo quy định của nghị định 74/2014/NĐ-CP ngày 30/6/2014 của Chính phủ); chi phí giám định 522.000 đồng; tiền xe đi và về từ M đến bệnh viện A2 và ngược lại là: 460.000 đồng là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không xem xét chi phí điều trị nội trú trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 27/12/2022 đến ngày 04/01/2023 với số tiền 2.521.160 đồng là thiếu sót.

- Đối với yêu cầu về bồi thường tổn thất tinh thần, tiền công người nuôi, các khoản chi phí khám chữa bệnh phát sinh sau thời gian điều trị và các chi phí khác: Anh H khi nhập viện bị trầy xước trên sống mũi và tay trái, được chẩn đoán bị đa chấn thương phần mềm và khi xuất viện không được bác sĩ chỉ định tái khám, nhưng anh H tự đi tái khám dịch vụ ngoài giờ với bệnh lý rối loạn vận mạch não và chụp cộng hưởng từ não, mạch máu, không liên quan đến thương tích bị đánh; thương tích của anh H không cần thiết phải có người chăm sóc. Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu trên là phù hợp với thực tế thương tích của anh H và quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, anh H cung cấp bảng lương anh làm bảo vệ tại cơ sở mầm non T4 từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2022 và từ 8/2024 đến tháng 12/2024 là từ 13.440.000 đồng đến 14.400.000đồng/tháng. Thấy rằng: Cơ sở mầm non T4 là của gia đình anh, do chi

Nguyễn Thị T là vợ anh làm chủ; bảng lương anh cung cấp thể hiện mức lương của anh với công việc làm bảo vệ nhưng cao hơn nhiều so với những người khác làm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ là không phù hợp, nên không chấp nhận.

Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của anh H, buộc anh Nguyễn Hải T2 phải bồi thường thêm cho anh H khoản chi phí điều trị nội trú là 2.521.160 đồng ngoài số tiền 8.355.228 đồng mà cấp sơ thẩm đã chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 4.044.000 đồng do tài sản bị xâm phạm: Tại bản kết thúc điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định những tài sản mà ông Nguyễn Ngọc T3 đã đập phá gồm: 01 bàn inox, 01 bình uống trà bằng sứ, 06 ly uống trà bằng sứ, 05 ly thủy tinh, 01 bình thủy đựng nước sôi, 01 ca nhựa đựng nước, 01 thùng nhựa màu xanh lá cây, 02 viên gạch men ốp tường, 01 khay nhựa giả gỗ để bình ly uống trà. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P thì các tài sản trên có tổng giá trị là 397.500 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T3 phải bồi thường cho anh H số tiền 397.500 đồng do tài sản bị thiệt hại là đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của nguyên đơn.

[3] Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 6, khoản 2 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Hải T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với yêu cầu của anh H được Tòa án chấp nhận.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phan Văn H là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 357, các điều 584, 585, 590, 589 của Bộ luật Dân sự;
- Nghị định số 74/2024/NĐ- CP, ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu của người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phan Văn H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2025/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (nay là TAND khu vực 3 - Gia Lai).

- Anh Nguyễn Hải T2 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Phan Văn H số tiền 10.876.388 đồng.

- Ông Nguyễn Ngọc T3 phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Phan Văn H số tiền 397.500 đồng.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hải T2 phải chịu 543.819 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phan Văn H được miễn.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Duy